

表7-3 乳牛繁殖成績

個体	産次	分娩年月日	初回授精(日)	受胎(日)	授精回数	売払い年月日
H821	4		H14. 5 .23	H14. 5 .23	1	H14.10.17
H829	5					
H838	5	H14. 7 .26	H14.10. 9	H15. 3 . 7	3	
H868	4		H14. 4. 1			H14. 8 .23
H873	4	H14. 8 .23	H15. 2 .17	H15. 2 .17	1	
H880	2		H14. 5 .13			H14.10.17
H887	2					H14. 8. 1
H891	3	H14.11. 9	H14.12.22	H14.12.22	1	
H892	3	H14. 4 . 7	H14.10.26	H14.10.26	1	
H899	3	H14. 7 .24	H14.11.25	H15. 1.31	4	
H901	3	H15. 1.22	H14. 4 .23	H14. 4 .23	1	
H911	3	H14. 8. 2	H14.10. 8	H14.10. 8	1	
H913	3	H14.10. 6	H15. 1. 9			
H914	3	H14. 7 . 8	H14.10. 8	H14.12. 8	3	
H919	2					H14.11.18
H923	3	H14. 7 .20	H14.12.13	H15. 3 .3	3	
H926	2					H14.10.17
H938	2		H14. 4 .22	H14. 9.6	3	
H947	2					
H949	2	H15. 1.27	H14. 4 .20	H14. 4 .20	1	
H951	2	H14. 8 .24	H14.12.22	H15. 2 .23	2	
H963	1	H14. 4 .17	H14. 5 .23	H15. 2 .16	5	
H964	1		H14. 5 . 7	H14. 7 .22	2	
H966	1	H14. 8 .24	H14.12.13	H14.12.13	1	
H970	1		H14. 7.11	H14. 7 .11	1	
H971	1		H14.12. 6	H15. 2.6	2	
H972	1					H14.10.17
H973	1		H14. 6. 6	H14. 7 .26	2	
H976	1	H14. 6 .26	H14. 9. 5	H14. 9 .26	2	
H978	1	H14. 6 . 3	H14. 7.24			
H23	1	H14. 6 .14	H14.10.23	H15. 2.13	4	
H24	1	H14. 6. 1				
H25	1	H14. 6 .4	H14. 9. 6	H14.9.6	1	
M±SD	2.4±1.2		84±47	151±80	2.1±1.2	